

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản, xóm đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực vùng núi, vùng bãi ngang ven biển tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Thực hiện Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 10/TTr-VPĐP ngày 24/5/2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí thôn, bản, xóm đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực vùng núi, vùng bãi ngang ven biển” tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới).

*(Có Danh sách các xã có thôn, bản xóm kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2019.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, giám sát, đánh giá, kiểm tra việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Nho Quan, Kim Sơn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
  - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
  - Văn phòng điều phối NTM TW;
  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ tư pháp);
  - Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Lưu VT, VP2,3,TTTH;
- bh.31

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Quang Ngọc**



## BỘ TIÊU CHÍ

Ban hành Bộ tiêu chí Thôn, bản, xóm đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực vùng núi, vùng bãi ngang ven biển tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2019/QĐ-UBND ngày 04/6 /2019 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Chỉ tiêu
<b>I</b>	<b>Cơ sở hạ tầng</b>		
1	Giao thông	1.1. Tỷ lệ đường trục thôn, bản, xóm được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	≥65% (50% bê tông hoặc nhựa hóa)
		1.2. Tỷ lệ đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	≥70% (50% bê tông hóa)
		1.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	≥80%
2	Thủy lợi	2.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.	≥70%
		2.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.	Đạt
3	Điện	3.1. Hệ thống điện trên địa bàn thôn, bản, xóm đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.	Đạt
		3.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.	≥95%
4	Cơ sở vật chất văn hóa	Thôn, bản, xóm có Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng theo quy định.	Đạt
5	Thông tin và truyền thông	5.1. Thôn, bản, xóm có hệ thống loa phát thanh được kết nối với Đài truyền thanh xã (hữu tuyến hoặc vô tuyến) hoạt động tốt, thường xuyên cung cấp thông tin đến người dân trong địa bàn.	Đạt
		5.2. Thôn, bản, xóm có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định.	Đạt
6	Nhà ở dân cư	6.1. Nhà tạm, dột nát.	Không
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà đạt chuẩn theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng.	≥80%



TT	Tên tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Chỉ tiêu
<b>II Tổ chức sản xuất</b>			
7	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người của thôn, bản, xóm tăng từ 1,6 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2015.	Đạt
8	<b>Hộ nghèo</b>	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (trừ hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội, do bệnh hiểm nghèo, do tai nạn rủi ro bất khả kháng).	≤ 8%
9	<b>Lao động có việc làm</b>	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	≥85%
10	<b>Tổ chức sản xuất</b>	Có mô hình sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn xã.	Đạt
<b>III Văn hóa – xã hội – môi trường</b>			
11	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	11.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi;	≥80%
		11.2. Phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục THCS	≥90%
		11.3. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, dạy nghề)	≥70%
		11.4. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.	≥35%
12	<b>Y tế</b>	12.1. Thôn có nhân viên y tế thôn, bản, xóm thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và được đào tạo theo Chương trình do Bộ Y tế quy định.	Đạt
		12.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi. (theo chiều và cân nặng)	≤18%
13	<b>Văn hóa</b>	13.1. Thôn, bản, xóm có quy ước, hương ước được xây dựng, công nhận và tổ chức thực hiện theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Đạt
		13.2. Tỷ lệ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	≥80%
		13.3. Thôn, bản, xóm được công nhận và giữ vững danh hiệu “khu dân cư văn hóa” theo quy định của Bộ Văn hóa và thể thao và Du lịch.	Đạt



TT	Tên tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Chỉ tiêu
	<b>Văn hoá</b>	13.4. Mỗi thôn, bản, xóm có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả thu hút nhân dân tham gia.	Đạt
		13.5. 100% người dân thực hiện quy ước, hương ước của cộng đồng.	Đạt
<b>14</b>	<b>Môi trường và cảnh quan nông thôn</b>	14.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	≥90% (≥50% nước sạch)
		14.2. Đường làng, ngõ xóm, nơi ở được trồng cây xanh, hoa và đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đạt
		14.3. Mỗi thôn, xóm, bản có tổ tu gom rác thải, chất thải rắn đến điểm thu gom/ trung chuyển và được xử lý theo quy định.	Đạt
		14.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh	≥60%
		14.5. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	≥73,6%
		14.6. Tỷ lệ hộ gia đình, cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề; kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.	85%
<b>15</b>	<b>Tổ chức cộng đồng</b>	15.1. Ban Phát triển thôn được thành lập và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.	Đạt
		15.2. Thôn, bản, xóm có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt
		15.3. Chi bộ được xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.	Đạt
		15.4. Các tổ chức đoàn thể đều đạt loại khá trở lên.	Đạt
		15.5. Chi bộ có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng thôn, bản, xóm nông thôn mới.	Đạt
<b>16</b>	<b>An ninh trật tự</b>	16.1. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội khác.	Đạt
		16.2. Được công nhận thôn, bản, xóm đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định	Đạt



## DANH SÁCH

**CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN KHU VỰC VÙNG NÚI, VÙNG BÃI  
NGANG VEN BIỂN TRIỂN KHAI XÂY DỰNG THÔN, BẢN NÔNG THÔN  
MỚI TỈNH NINH BÌNH GIAI ĐOẠN 2019-2020**

TT	Tên huyện	Tên xã
<b>A</b>	<b>Các xã đặc biệt khó khăn thuộc Đề án theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ (2 xã)</b>	
I	Huyện Kim Sơn	
1		Xã Kim Tân
2		Xã Kim Trung
<b>B</b>	<b>Các xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển còn lại (8 xã)</b>	
I	Huyện Nho Quan	
1		Xã Kỳ Phú
2		Xã Phú Long
3		Xã Thạch Bình
4		Xã Cúc Phương
5		Xã Quảng Lạc
II	Huyện Kim Sơn	
1		Xã Kim Mỹ
2		Xã Kim Hải
3		Xã Cồn Thoi